TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ N** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Pc**

Bản án số: **19**/2024/DS-ST
Ngày 01-4-2024
V/v "*Tranh chấp hợp đồng mua bán*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N, TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Hướng
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Bà Lê Thị Hoa
Bà Nguyễn Thị Xuân Mai
- *Thư ký phiên toà*: Bà Trương Thị Thắm – Thư ký Toà án, Toà án nhân dân thị xã Ninh Hoà, tỉnh Khánh Hoà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hoà tham gia phiên toà: Bà Phan Minh Phương – Kiểm sát viên

Trong các ngày 29/3 và ngày 01/4/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Ninh Hoà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 370/2023/TLST-DS ngày 29 tháng 11 năm 2023 về việc "*Tranh chấp hợp đồng mua bán*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2024/QĐXXST-DS ngày 07/3/2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Thị Hồng C**, sinh năm 1968 - Chủ Doanh nghiệp tư nhân Phát Tài.

Địa chỉ: Thôn V, xã X, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

- *Bị đơn*: Bà **Trần Thị P**, sinh năm 1952

Địa chỉ: Thôn M, xã X, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng C trình bày:

Năm 2022, bà Trần Thị P nhiều lần mua vật liệu xây dựng của Doanh nghiệp tư nhân P do bà là Chủ doanh nghiệp. Đến ngày 28/6/2022, hai bên chốt số nợ, bà P còn nợ bà số tiền 47.702.000 đồng. Sau đó, bà P trả được 7.000.000 đồng và còn nợ là 40.702.000 đồng và đến ngày 16/11/2022, bà P ký giấy nhận nợ số tiền

40.727.000 đồng, đây là do nhầm lẫn, thực tế chỉ còn nợ 40.702.000 đồng. Ngày 24/11/2022, bà P trả tiếp 8.000.000 đồng, hiện tại còn nợ lại 32.702.000 đồng. Nay bà yêu cầu bà P trả cho bà số tiền 32.702.000 đồng.

2. Ý kiến của bị đơn bà Trần Thị P có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa:

Bà có nhiều lần mua vật liệu xây dựng của Doanh nghiệp tư nhân P do bà Nguyễn Thị Hồng C là chủ doanh nghiệp. Đến khoảng tháng 3 hoặc tháng 4/2023, hai bên chốt số nợ thì xác định bà còn nợ bà C số tiền 28.000.000 đồng. Tuy nhiên bà không có giấy tờ chứng minh số tiền còn nợ nói trên nên bà đồng ý hiện tại bà còn nợ bà C số tiền 32.702.000 đồng như bà C yêu cầu. Hiện nay hoàn cảnh của bà khó khăn nên bà xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng.

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hoà phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các đương sự tại phiên tòa, có C sở xác định bị đơn bà Trần Thị P còn nợ Doanh nghiệp tư nhân Phát Tài số tiền 32.702.000 đồng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Toà án nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng C – Chủ Doanh nghiệp tư nhân P khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Trần Thị P, sinh năm 1952; địa chỉ: Thôn M, xã X, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa trả số tiền mua vật liệu xây dựng là 32.702.000 đồng. Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ pháp luật "*Tranh chấp hợp đồng mua bán*" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã N theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

Theo hóa đơn thanh toán ngày 28/6/2022, giấy nợ ngày 16/11/2022, hợp đồng mua bán ngày 12/9/2023 thể hiện, bà Trần Thị P còn nợ tiền mua vật tư của Doanh nghiệp tư nhân P do bà Nguyễn Thị Hồng C là chủ doanh nghiệp là 32.702.000 đồng. Bà P đồng ý trả số tiền bà C yêu cầu nhưng hiện tại hoàn cảnh khó khăn nên bà xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Theo giấy nợ ngày 16/11/2022, bà P hứa trả vào ngày 25 tết âm lịch năm 2022, theo hợp đồng mua bán ngày 12/9/2023, bà P thỏa thuận trả trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày chốt hợp đồng, tuy nhiên đến nay bà P vẫn chưa trả. Bà xin trả dần số tiền còn nợ mỗi tháng 2.000.000 đồng vì hoàn cảnh khó khăn nhưng bà C

không đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy, việc bà P vi phạm nghĩa vụ trả nợ đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi lích hợp pháp của bà C, do đó yêu cầu khởi kiện của bà C có C sở chấp nhận, buộc bà P phải trả cho bà C số tiền 32.702.000 đồng.

***[3].* Về án phí:**

Vì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Trần Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 32.702.000 đồng x 5% = 1.635.000 đồng. Tuy nhiên bà P thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí dân sự nói trên

Hoàn lại cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng C số tiền 916.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2022/0001699 ngày 24/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 147; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQU14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng C.

Buộc bà Trần Thị P phải trả cho bà Nguyễn Thị Hồng C số tiền **32.702.000 đồng** (*Ba mươi hai triệu bảy trăm lẻ hai nghìn đồng*)

2. Về án phí:

Bà Trần Thị P được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm vì thuộc trường hợp người cao tuổi.

Hoàn lại cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng C số tiền 916.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2022/0001699 ngày 24/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Thời hạn kháng cáo bản án sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Khánh Hòa;
-VKSND thị xã N;
-Chi cục THADS thị xã N;
-Các đương sự;
-Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hướng